

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 232/2022/HS-ST
Ngày: 25-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Thanh Nhân

2/ Bà Phan Thị Dòn

Thư ký phiên toà: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố T tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 231/2022/TLST/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thành T; giới tính: Nam; sinh năm 1996, tại tỉnh C; hộ khẩu thường trú: Khóm H, thị trấn S, huyện T, tỉnh C; chỗ ở: A tổ Z, ấp 4, xã H, huyện B, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Công nhân; họ tên cha: Lê Thành T (chết); họ tên mẹ: Trần Thị U; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/7/2022 (có mặt).

Bị hại: Ông Sùng Huy L, sinh năm: 1985 (có mặt).

Nơi cư trú: 4B66 tổ Z, ấp 4, xã H, huyện B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thành T và ông Sùng Huy L cùng thuê phòng trọ tại địa chỉ 4B66 tổ Z, ấp 4, xã H, huyện B. Khoảng 10 giờ ngày 18/7/2022, ông L nhậu cùng với một số người bạn của mình tại phòng trọ thì mời T vào nhậu chung, T uống được khoảng 03 lon bia thì hết bia nên bạn của ông L đi về, còn ông L đi ngủ, T tiếp tục đi nhậu chỗ khác. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T đi về phòng trọ của mình, khi đi ngang qua phòng trọ của ông L thì T phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 23B1-295.04 của ông L dựng trước phòng trọ không người trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm xe của ông L đem bán lấy tiền tiêu xài.

Tlén lút đi vào phòng của ông L lấy trộm chìa khóa xe treo trên tường, rồi đi ra mở khóa xe mô tô biển số 23B1 – 295.04 nổ máy xe chạy đi. Lúc này, con gái của ông L là Sùng Thị H đang ngồi chơi trước nhà nhìn thấy nhưng H nghĩ T đã hỏi mượn xe của ba mình nên không tri hô. Sau khi chiếm đoạt được xe, T mang xe đến khu vực xã Đ, huyện H, tỉnh L bán xe này cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng và tiêu xài hết. Sau khi ông L ngủ dậy phát hiện mất xe nên hỏi con gái thì được kể lại thấy T đã lấy xe mô tô trên. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19/7/2022, T quay về phòng trọ thì bị ông L giữ lại và trình báo Công an xã B mời T về trụ sở làm việc, lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra xử lý.

Bản kết luận định giá tài sản số 2299/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 23B1-295.04 mà Lê Thành T chiếm đoạt trị giá 13.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ được gồm: 01 quần Jean dài màu đen đã qua sử dụng, 01 áo thun tay ngắn màu xám đã qua sử dụng thu giữ của Tuấn. Riêng xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 23B1-295.04 không thu hồi được.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thì bị cáo Lê Thành T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 204/CT - VKS ngày 31 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Thành T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thành T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Lê Thành T từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc bị cáo bồi thường dân sự cho bị hại và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị hại Sùng Huy L yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông số tiền 25 triệu đồng giá trị chiếc xe mà bị cáo đã chiếm đoạt và xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Thành T tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 81 - 91); phù hợp với lời khai của bị hại ông Sùng Huy L (BL: 73 – 77) phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai; bản ảnh hiện trường, kết quả định giá tài sản...cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 18/7/2022, bị cáo Lê Thành T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 23B1–295.04 của ông Sùng Huy L tại nhà trọ ở địa chỉ 4B66 tổ Z, ấp 4, xã B, huyện H. Giá trị tài sản mà bị cáo Lê Thành T trộm cắp là 13.000.000 đồng. (Theo Kết luận định giá số 2299/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh).

Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thành T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, biếng lười lao động nên bị cáo cố ý phạm tội. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, tạo tâm lý hoang mang cho nhân dân. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc đến các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc Khmer nên trình độ nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt được quy định tại các điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 quần Jeans dài màu đen đã qua sử dụng, 01 áo thun tay ngắn màu xám đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị cáo nhưng bị cáo từ chối nhận lại, hiện tài sản này không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 23B1–295.04 không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về dân sự:

Bị hại Sùng Huy L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 25 triệu đồng giá trị xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt; theo kết quả định giá thì xe mô tô chỉ còn giá trị là 13 triệu đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 25 triệu đồng theo yêu cầu của bị hại. Xét sự thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 585; Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Thành T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Thành T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2022.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 quần Jeans dài màu đen đã qua sử dụng, 01 áo thun tay ngắn màu xám đã qua sử dụng.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng được lập vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 01/11/2022 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

Về dân sự: Buộc bị cáo Lê Thành T phải bồi thường thiệt hại cho bị hại là ông Sùng Huy L số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc thi hành án thì còn phải trả thêm tiền lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Hoàng Sơn